

# ĐẶC ĐIỂM CỦA DIỄN NGÔN MỞ THOẠI TRONG HỘI THOẠI NHÂN VẬT (Trên ngữ liệu truyện ngắn hiện đại của Việt Nam và Mỹ)

TRẦN THỊ NGỌC LIÊN\*

**Abstract:** Based on the theory of discourse analysis, this paper provides an in-depth analysis of the structures and functions of the opening exchanges in character discourse. The study is conducted with data taken from Vietnamese and American short stories of the early twenty century.

**Key words:** *opening exchange, character discourse, discourse.*

## 1. Dẫn nhập

1.1. Hội thoại nhân vật (HTNV) là hình thức giao tiếp trực tiếp giữa các nhân vật trong tác phẩm văn học, được nhìn nhận, tổ chức từ góc nhìn và qua ngòi bút miêu tả của nhà văn. HTNV thường là những cuộc trò chuyện trao đổi thông tin giữa các nhân vật thông qua hình thức đối thoại, tuy nhiên đôi khi nó có thể được thể hiện qua ngôn ngữ người kể truyện hoặc hình thức độc thoại, tam thoại hay đa thoại. Đơn vị nhỏ nhất của hội thoại là các hành vi ngôn ngữ. Ở mức độ cao hơn, các hành vi ngôn ngữ này hình thành nên các phát ngôn và các lượt lời, để từ đó tạo nên cặp thoại và cuộc thoại - đơn vị cao nhất của hội thoại. Đã có không ít các nghiên cứu về HTNV, tuy nhiên chúng thường được tiếp cận dưới góc độ văn học nhiều hơn là ngôn ngữ học. và cơ sở lí luận để tiến hành các nghiên cứu này chủ yếu dựa trên lí luận phân tích văn học, không phải là phân tích ngôn bản.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi vận dụng lí thuyết phân tích diễn ngôn vào phân tích HTNV. Cụ thể là bằng việc sử dụng cách phân tích diễn ngôn, chúng tôi mong muốn tìm hiểu những đặc điểm về cấu trúc và chức năng của diễn ngôn mở thoại (MT) trong HTNV.

1.2. Nguyễn Đức Dân cho rằng hội thoại được cấu thành từ ba phần chính: mở thoại, thân thoại, và kết thoại [2]. Dù cho chủ đề hội thoại có thay đổi nhưng luôn tồn tại trong hội thoại phần mở thoại và kết thoại, được thực hiện bởi một trong những bên tham thoại. Ventola (dẫn theo Nguyễn Đức Dân [2]) và Francis & Hunston (dẫn theo Coulthard [6]) dù đã chia nhỏ cấu trúc hội thoại

\* ThS, Trường Đại học Dân lập Hải phòng.

thành các phần như: "chào hỏi", "giới thiệu", "tiếp cận", "thân thoại", "kết thoại", và "tạm biệt", thì cũng vẫn khẳng định cấu trúc ba thành phần của một hội thoại với mở thoại, thân thoại và kết thoại, trong đó mở thoại và kết thoại là những trao thoại mang tính chất chức năng, giúp xây dựng cấu trúc hoàn chỉnh của một cuộc hội thoại, chúng không có vai trò cung cấp thông tin. Đỗ Hữu Châu nhìn nhận hội thoại như một tổng thể có cấu trúc động, gồm các đơn vị được liên kết theo tầng bậc như lượt lời, cặp thoại, đoạn thoại, và hội thoại. Trong hệ thống động này, các nhân vật giao tiếp thực hiện quá trình trao đáp, tôn trọng nguyên tắc phân chia lượt lời, các nguyên tắc cộng thoại hoặc lịch sự [1].

Trong bài viết này, chúng tôi theo quan điểm coi HTNV là hình thức giao tiếp trực tiếp giữa các nhân vật trong tác phẩm văn học, thực hiện chức năng trao đổi thông tin và thái độ, có cấu trúc tổng thể với các thành phần có mối liên kết ngang (liên kết tuyến tính) gồm: mở thoại, thân thoại, kết thoại và các thành tố gắn bó với nhau theo liên kết dọc (liên kết tầng bậc) gồm: hành vi ngôn ngữ, phát ngôn, lượt lời, cặp thoại và đoạn thoại.

Như đã nêu trên, MT là một trong ba thành phần cấu thành một cuộc HTNV và là thành phần đầu tiên, dẫn nhập vào cuộc thoại của các nhân vật. Sự hiện thực hóa phần MT bằng ngôn ngữ được gọi là *diễn ngôn MT*. Ở vị trí mở đầu cuộc thoại, diễn ngôn MT có đặc điểm cấu tạo và chức năng điển hình và có mối quan hệ chặt chẽ với các thành phần còn lại của cuộc thoại cũng như với ngữ cảnh giao tiếp.

## 2. Tư liệu và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện thông qua khảo sát 400 cuộc thoại giữa các nhân vật lấy từ 120 truyện ngắn (được lựa chọn ngẫu nhiên) của 16 nhà văn ở Việt Nam và Mỹ. Trong đó có 200 cuộc thoại trong truyện ngắn Việt Nam, 200 cuộc thoại trong truyện ngắn Mỹ. Sau khi được tập hợp, HTNV được chia thành hai nhóm chính: nhóm có phần MT và/ hoặc kết thoại và nhóm không có hai thành phần này, từ đó phần MT sẽ được bóc tách để phân tích về cấu tạo và chức năng trong mối tương quan với các nhân tố thuộc trường diễn ngôn.

## 3. Kết quả khảo sát và thảo luận

### 3.1. Tần số xuất hiện phần mở thoại trong hội thoại nhân vật

Bảng 1. Thống kê tần số xuất hiện phần mở thoại

Đặc điểm kết cấu HTNV	Việt		Mỹ		Tổng	
	Tần số	%	Tần số	%	Tần số	%
Có phần MT	103	51,5	46	23	149	37,25
Không có phần MT	97	48,5	154	77	251	62,75
Tổng	200	100	200	100	400	100

Kết quả khảo sát cho thấy, tỉ lệ xuất hiện phần MT ở các cuộc thoại trong các truyện ngắn của Việt Nam và Mỹ được khảo sát là khá thấp (chỉ chiếm 37,25%). Đặc biệt là tần số xuất hiện phần MT ở trong truyện ngắn của hai nước

có sự chênh lệch rõ rệt: ở truyện ngắn Việt có 103 trường hợp tương đương 51,5%; ở truyện ngắn Mỹ có 46 trường hợp tương đương 23%. Điều này trái ngược với nhận định của các học giả trước đây cho rằng, trong những ngôn ngữ có tính hình thức cao như tiếng Anh, cấu trúc hội thoại thường được xây dựng với đủ ba thành phần: mở thoại, thân thoại và kết thoại.

### 3.2. Cấu trúc và hình thức của diễn ngôn mở thoại

Diễn ngôn MT có thể tương ứng với 1 cặp trao đáp, 1 lượt lời, một câu, hoặc một phần câu (ngữ).

Kết quả khảo sát cho thấy phần MT của HTNV trong truyện ngắn Việt và Mỹ thường được cấu thành từ một cặp phát ngôn trao - đáp. Trong đó có 3 hình thức MT điển hình gắn với 3 kiểu cặp trao - đáp, đó là: chào - chào; gọi - đáp; hỏi - đáp. Ngoài ra còn một số hình thức MT khác như: khen, xin lỗi, nhận diện, giới thiệu, cảm ơn, mời,...

Bảng 2. Các hình thức mở thoại

Hình thức MT	Việt		Mỹ		Tổng	
	Tần số	%	Tần số	%	Tần số	%
Gọi	49	47,57	23	50,00	72	48,3
Hỏi	27	26,21	9	19,57	36	24,2
Chào	12	11,65	13	28,26	25	16,8
Mời	4	3,88	0	0,00	4	2,7
Cảm thán	4	3,88	0	0,00	4	2,7
Khen	2	1,94	0	0,00	2	1,3
Cảm ơn	2	1,94	0	0,00	2	1,3
Xin lỗi	1	0,97	0	0,00	1	0,7
Giới thiệu	1	0,97	0	0,00	1	0,7
Tự nhận diện	1	0,97	1	2,17	2	1,3
Tổng	103	100	46	100	149	100

Như vậy, theo kết quả khảo sát, người Việt có 10 hình thức MT, trong khi đó người Mỹ thường chỉ tập trung ở 3 hình thức MT, đó là: chào, gọi và hỏi. Điều này cho thấy, về mặt hình thức thể hiện, diễn ngôn MT của người Việt đa dạng hơn so với của người Mỹ.

Trong cả truyện ngắn Việt và Mỹ, MT bằng hình thức "gọi" được sử dụng nhiều nhất (Việt: 49 trường hợp, chiếm 47,57%; Mỹ: 23 trường hợp, chiếm 50%). Thí dụ:

(1a) *Bác Hai ơi! Nghi chân ăn lót dạ đã, kèo đỏi lắm.*

(*Đọc đường gió bụi*, Khải Hưng)

(1b) *Hey, Al. The bright boy wants to know what it is about. (Này, Al. Thằng bé này muốn biết đó là điều gì.)*

(*Những kẻ giết người*, Heminway)

Cũng theo số liệu thống kê, khi MT, người Việt có thói quen hỏi nhiều hơn chào, còn người Mỹ thì ngược lại, thường chào nhiều hơn hỏi. Tuy nhiên,

chức năng giao tiếp của câu hỏi ở diễn ngôn MT của người Việt và người Mỹ rất khác nhau. Người Mỹ thường hỏi để nhận diện đối tượng tham thoại, thí dụ:

(2a) *Who's that? (Ai đó?) (Bất bại, Hemingway)*

(2b) *Is that you Bob? (Có phải Bob không?) (Sau hai mươi năm, Hemingway)*

Ở người Việt, câu hỏi trong diễn ngôn MT ngoài chức năng để xác định đối tượng tham thoại, chẳng hạn: (2c) *Ai đó? (Chiều Suong, Bùi Hiền)*; (2d) *Có phải anh là anh Sinh? (Nắng mới, Bùi Hiền)*, thì có khi nó còn được dùng để khẳng định sự hiện diện của người tham thoại: (3) *Con đã về đấy ư? (Trở về, Thạch Lam)*. Đặc biệt, phần lớn câu hỏi trong diễn ngôn MT của người Việt có chức năng như một lời chào, tức là hỏi để "chào", thí dụ:

(4a) *Anh Văn đến chơi nhà dì đấy à? Quý hóa quá! (Dưới ánh trăng, Khải Hưng)*

(4b) *Về sớm thế à? (Chiếc đồng hồ, Bùi Hiền)*

(4c) *Anh Chí đi đâu đấy? (Chí Phèo, Nam Cao)*

(4d) *Mãi ngắm nàng thơ nào mà gây người ra thế? (Đời thừa, Nam Cao)*

Các câu hỏi trên nằm trong phần MT và đều không đòi hỏi nhân vật đối thoại phải trả lời. Thực chất đó là cách gián tiếp chào đối tượng tham thoại. Đây là một cách chào rất phổ biến của người Việt (vì thế mới nói "chào hỏi": *Con đã vào nhà chào hỏi ông bà chưa?*, chào đi liền với hỏi). Lời chào dưới hình thức "hỏi" như vậy chúng tôi không tìm thấy trong những truyện ngắn Mỹ được khảo sát.

Ngoài các hình thức gọi, chào, hỏi thì diễn ngôn MT của người Việt còn có thể được thể hiện với một số hình thức khác như: mời, giới thiệu, khen, cảm thán, cảm ơn, nhận diện, xin lỗi,... Thí dụ:

- Mời: (5) *Mời ông Phó vô đây. Bữa ni có thịt cây béo lắm. (Bạc, Bùi Hiền)*

- Khen: (6) *Giỏi nhì! Tôi đã biết ngay rằng thế nào chiều nay cũng được chén gà gô. (Tiếng dương cầm, Khải Hưng)*

- Cảm thán: (7a) *Ồ! Cậu đã về. Quý hóa nhì! Quan lớn bà lớn có về không? (Dưới ánh trăng, Khải Hưng)*; (7b) *A bà! (Từ ngày mẹ chết, Nam Cao)*

- Cảm ơn: (8) *Xin cảm ơn ông. Mời ông ngồi chơi để tôi gọi cháu nó ra. (Tình điên, Khải Hưng)*

- Xin lỗi: (9) *Xin cụt tha lỗi cho, tôi tưởng bạn đến chơi. (Tình điên, Khải Hưng)*

...

Chúng tôi thấy rằng, giống như trường hợp dùng câu hỏi để "chào", nhiều câu mời hay cảm thán, xin lỗi... nằm ở phần MT trong hội thoại của người Việt có chức năng để "chào". Cho nên, xét đến cùng chúng là những kiểu chào khác nhau của người Việt mà thôi. Thí dụ, thấy khách sang chơi khi gia chủ

đang ăn cơm, chủ nhà mời: *Mời bác vào xơi cơm với nhà em!* Khách sẽ đáp lại lời mời này bằng việc vào nhà ngồi chơi, trò chuyện chứ không phải ngồi vào mâm cùng ăn với gia chủ, vì lẽ người Việt nào cũng hiểu lời mời *xơi cơm* này của chủ nhà có ý nghĩa như một lời "chào".

### 3.3. Chức năng giao tiếp của diễn ngôn mở thoại

Phần MT của các cuộc HTNV trong truyện ngắn Việt và Mỹ được sử dụng với chức năng dẫn nhập vào cuộc thoại, đặc biệt là thể hiện nghi thức giao tiếp khi các nhân vật gặp gỡ nhau, thường là mang tính chất xã giao, nhằm giúp cho quá trình giao tiếp được thuận lợi, đồng thời cũng giúp cho các nhân vật biểu lộ thái độ cũng như vị trí xã hội của bản thân hoặc của người đối thoại. Ngoài những chức năng giao tiếp trên, phần MT còn giúp nhà văn khắc họa tính cách nhân vật. Sau đây là những phân tích cụ thể.

#### 3.3.1. Thu hút sự chú ý và dẫn nhập vào cuộc thoại

Đề thu hút sự chú ý của đối tác giao tiếp hướng đến người nói và cuộc thoại, nhất là khi giữa các nhân vật tham gia giao tiếp có khoảng cách về không gian hoặc đối tác giao tiếp đang chăm chú vào một việc gì đó, cả người Việt và người Mỹ thường MT bằng cách gọi. Thí dụ, nhân vật người bạn trong truyện *Máu me* (Vũ Trọng Phụng) đã gọi lớn khi bạn mình bỏ xa mình một khoảng cách: (10a) *Ê Chung! Đợi tao với! Tương tự như vậy ở truyện ngắn Trust (Niềm tin) của Jack London, Trung sĩ Fred và Đại úy Scott đã phải gọi lớn để thu hút sự chú ý do khoảng cách giữa con tàu và bờ, nơi hai người đang đứng, khá xa:*

(10b) *"Oh, Fred!" he bawled. "Oh, Fred!"*

*The Fred desired thrust a strapping pair of shoulders through the forefront of the crowd on the bank and tried to catch Louis Bondell's message. The latter grew red in the face with vain vociferation. Still the water widened between steamboat and shore:*

*"Hey, you, Captain Scott!" he yelled at the pilot-house. "Stop the boat!"*

*("Ồ, Fred!" anh hét tướng lên. "Ồ, Fred!")*

*Trung sĩ Fred xô hai người đứng trước chen qua đám đông đang đứng trên bờ và cố gắng nghe cho rõ lời của Louis Bondell. Mặt đỏ bừng, anh ta hét tướng lên trong vô vọng. Khoảng cách giữa thuyền và bờ còn khá xa:*

*"Này, này, thuyền trưởng Scott!" Anh hét từ đài hoa tiêu. "Dừng thuyền lại!")*

Tuy nhiên, ngay cả khi không có khoảng cách địa lí, khi MT, các bên tham thoại vẫn gọi để thu hút sự chú ý của đối tác, vì giữa họ có một "hàng rào" vô hình về tâm lí. Chẳng hạn, trong truyện ngắn *Giăng sáng* của Nam Cao, mặc dù ông Hiệu trưởng và thầy giáo *Điền* đang ngồi cạnh nhau, tuy nhiên ông Hiệu trưởng vẫn MT bằng cách gọi:

(11a) *Thôi! Thế này này, ông Điền ạ! Giá ông không ngại, thì ông đem bộ ghế mây về quê mà dùng. Lão hàng phở nó trả có bảy hào một cái. Hôm nọ, chỉ căng mây lại cho hai cái cũng đã mất một đồng. Bán cho lão thì phí đi. Mà ở nhà ông chưa có ghế...*

Người vợ trong truyện *Làng* của Kim Lân thấy chồng nằm im, tưởng chồng mình đã ngủ nên khẽ gọi: (11b) *Minh, mình ơi!* để mong chồng chú ý đến câu chuyện mà cô sắp kể. Tương tự như vậy, để đánh thức ông Bryson một trong những người đàn ông thông thái của thị trấn để hỏi ông về cách tiêu một nghìn đô được thừa kế, nhân vật Gillian trong truyện *A thousand dollars* (*Một ngàn đô*) của O'Henry đã gọi:

(11c) *"Old Bryson, wake up", said Gillian. "I've a funny story to tell you".* (*"Ông lão Bryson ơi, dậy thôi", Gillian gọi. "Tôi có chuyện này vui muốn nói với ông đây".*)

### 3.3.2. Nhận diện đối tượng giao tiếp

Trừ những trường hợp đã xác định được rõ ràng đối tượng giao tiếp, khi bước vào một cuộc thoại, người nói luôn muốn xác định người đối thoại với mình là ai. Các thông tin cần xác định về người đối thoại thường là tên nhưng cũng có thể là vị trí, mối quan hệ trong gia đình hoặc xã hội. Thí dụ:

(12a) *Loan phải không? (Cái dọc tầu, Bùi Hiền)*

(12b) *Đây có phải nhà chủ ô tô "con Cọp" hay không? (Báo hiệu trả nghĩa mẹ, Nguyễn Công Hoan)*

(12c) *Is Old Anderson here? (Có phải ông Anderson?) (Những kẻ giết người, Hemingway)*

(12d) *An, sue? Yuh there? (An, phải không? Có phải không?) (Sao mai buổi sớm, Richard Wright)*

Nhận diện đối tượng cũng là một chức năng điển hình của diễn ngôn MT. Vì chỉ khi xác định rõ được đối tượng giao tiếp với mình là ai, người nói mới có thể chủ động triển khai các phần tiếp theo của cuộc thoại, hoặc điều chỉnh hành vi ngôn ngữ, cách xưng hô, thái độ,... của mình sao cho phù hợp. Điều đó một lần nữa cho thấy, nhân vật đối thoại có sự ảnh hưởng, chi phối nhất định tới cuộc thoại.

### 3.3.3. Thể hiện nghi thức và phép lịch sự trong giao tiếp

Nghi thức và phép lịch sự trong giao tiếp là những nội dung của ngữ dụng. Theo *Từ điển tiếng Việt*, nghi thức là "toàn bộ nói chung những điều quy định, theo quy ước xã hội hoặc thói quen, cần phải làm đúng để đảm bảo tính nghiêm túc của sự giao tiếp hoặc của một buổi lễ. *Đón khách nước ngoài theo đúng nghi thức ngoại giao. Nghi thức của lời nói*" [4, 872]. Nghi thức giao tiếp ở tất cả các dân tộc nói chung là khi các nhân vật gặp gỡ, trao đổi, trò chuyện, họ thường mở đầu cuộc thoại bằng lời chào. Do đó, ở hầu hết những cuộc HTNV được khảo sát mà có dấu hiệu của sự gặp gỡ đều có lời chào ở phần MT. Vì vậy, thể hiện nghi thức và phép lịch sự trong giao tiếp (qua lời chào) cũng là một chức năng tiêu biểu của diễn ngôn MT. Các phương tiện ngôn ngữ chuyên dụng trong diễn ngôn MT để "chào" đó là: *chào* (Việt); *hello, hi, good morning...* (Mỹ), có thể đi kèm với đại từ nhân xưng hoặc tên riêng và tiểu từ tình thái *a* (khi người đối thoại thuộc vai trên). Thí dụ:

(13a) *Lạy cụ ạ. Bẩm cụ... Con đến cửa cụ để kêu cụ một việc ạ.* (Chí Phèo, Nam Cao)

(13b) *"Afternoon," said McIntyre, standing in the open doorway, with his feet apart and his hands on his hips. ("Chào buổi chiều," McIntyre nói, đứng chắn ngay ngưỡng cửa, hai chân xoạc ra, hai tay chống nạnh.)* (Bốn nắm tay, F. Scott Fitzgerald)

Trong tiếng Việt, như đã nêu ở mục 3.2, còn có cách chào hết sức đặc biệt, đó là cách chào thông qua câu hỏi hay mời,... Chẳng hạn, ở thí dụ (4a), thím Trương Mẫn vui mừng hỏi khi thấy khách tới chơi:

*Anh Văn đến chơi nhà di đấy à? Quý hóa quá!* (Dưới ánh trăng, Khải Hưng)

Câu hỏi này không yêu cầu câu trả lời xác nhận thông tin vì việc trở về hay đến nhà chơi của nhân vật Văn đã được xác định rõ, thực chất đây chính là lời chào theo phong tục nghi thức giao tiếp của người Việt.

Chức năng thể hiện nghi thức và phép lịch sự trong giao tiếp của diễn ngôn MT còn được biểu hiện ở lời xin lỗi hoặc lời đề nghị "làm ơn" trong những tình huống giao tiếp mà người nói mong muốn người đối thoại thực hiện một hành vi nào đó để giúp đỡ mình hoặc cũng có thể là vì một mục đích khác. Khi đưa ra lời đề nghị ai đó thực hiện một hành vi theo mong muốn của mình, người nói ý thức được rằng mình đang làm phiền, thậm chí có thể vi phạm thể diện của người đối thoại, do vậy, lời xin lỗi hay câu nói làm ơn ở phần MT vừa là nghi thức cần thiết, vừa thể hiện phép lịch sự và cũng có thể được coi là một chiến lược rào đón để giảm tính đột ngột hay áp đặt đối với người đối thoại, chuẩn bị, "mở đường" cho lời đề nghị được đưa ra ở phần chính thoại tiếp theo. Thí dụ:

(14a) *Xin cụ tha lỗi cho, tôi tưởng bạn đến chơi.* (Tình duyên, Khải Hưng)

(14b) *"Excuse me", he said, "but would you mind telling me what you would do if you had a thousand dollars?" ("Xin lỗi", anh nói, "nhưng ông có thể làm ơn nói cho tôi biết ông sẽ làm gì nếu ông có một ngàn đô không?")* (A thousand dollar - Một ngàn đô, O'Henry)

#### 3.2.4. Bộc lộ thái độ và thể hiện mối quan hệ liên nhân

Ngoài những chức năng trên, MT còn giúp nhân vật hội thoại bộc lộ thái độ và thể hiện mối quan hệ liên nhân, nhằm tạo tâm thế để bước vào cuộc thoại.

Thí dụ ở truyện ngắn *After twenty years* (Sau hai mươi năm) của O'Henry, khi Jim gặp lại người bạn cũ Bob theo lời hứa của hai mươi năm về trước, họ đã không giấu nổi sự ngạc nhiên, vui mừng qua câu hỏi trong diễn ngôn MT:

(15) *"Is that you, Bob?" he asked, doubtfully.*

*"Is that you, Jimmy Wells?" cried the man in the door.*

"*Có phải Bob đó không?*" anh hỏi với một chút hoài nghi.

"*Jimmy Wells phải không?*" người đàn ông đứng phía trong cửa mừng rỡ hỏi. (*After twenty years - Sau hai mươi năm, O'Henry*)

Cũng qua cách xưng hô trong diễn ngôn MT (hô gọi bằng tên riêng), có thể nhận ra mối quan hệ bạn bè gần gũi, thân thiết.

Người đọc cũng dễ dàng nhận thấy thái độ hân hoan, vui vẻ và quan hệ thân mật của nhân vật người vợ Della trong truyện ngắn *The Service of Love* (*Khi người ta yêu*) khi thông báo với chồng mình về việc cô đã được nhận làm gia sư cho con gái một viên tướng. Tâm trạng cũng như mối quan hệ của người nói với người đối thoại thể hiện rất rõ ngay từ lời hô gọi hết sức triu mến, thân thương trong diễn ngôn MT:

(16) *For two or three days she went out canvassing for pupils. One evening she came home elated.*

"*Joe, dear*", she said, gleefully, "I've a pupil. And, oh, the loveliest people. General General A. B. Pinkney's daughter on Seventy-first Street..."

(*Sau một vài ngày Della đi dạy vẽ. Một buổi tối cô trở về nhà với tâm trạng rất vui vẻ. "Joe, anh yêu", cô nói, "Em đã có học trò rồi. À, họ là những người thật đáng mến. Con gái đại tướng A. B. Pinkley sống tại phố 71..."*) (*A service of love - Khi người ta yêu, O'Henry*)

Đặc biệt, chức năng bộc lộ thái độ của nhân vật tham thoại được thể hiện trực tiếp và rõ rệt nhất qua các thán từ hoặc tình thái ngữ trong diễn ngôn MT. Thí dụ, trong truyện ngắn *Dưới ánh trăng* (Khái Hưng), khi nhận ra Văn, một công tử giàu sang, từ thành phố trở về quê hương, ghé chơi nhà mình, cảm xúc ngạc nhiên, mừng rỡ của bà Trương Mẫn được hiển lộ ở ngay thán ngữ trong diễn ngôn MT:

(17) *Ồ! Anh Văn sang ăn cỗ mừng nắng nhà di à.* (*Dưới ánh trăng, Khái Hưng*)

### 3.2.5. Thể hiện tính cách nhân vật

Lời nói là một khía cạnh của nhân tính, thông qua lời nói có thể nhận biết được tính cách của mỗi người. Người Việt có câu: *Người thanh tiếng nói cũng thanh* hay: *Chim khôn hót tiếng rảnh rang/ Người khôn ăn nói dịu dàng dễ nghe*. Người Mỹ cũng có câu *người thông minh nói sự thông thái* (*The tongue of the wise adorns knowledge, but the mouth of the fool gushes folly*). Vì thế, nhà văn khi khắc họa tính cách nhân vật cũng đã chú tâm tới phương diện lời nói. Và diễn ngôn nhân vật trong HTNV chính là một phương tiện hữu hiệu để nhà văn "lột tả" tính cách của nhân vật. Cùng tham gia thực hiện chức năng nghệ thuật đặc biệt này, diễn ngôn MT trong HTNV cũng góp phần đắc lực để "đánh dấu" những cá tính điển hình ngay từ những phát ngôn đầu tiên.

Thí dụ trong truyện ngắn *Chí Phèo* (Nam Cao), bá Kiến là một nhân vật điển hình cho giai cấp thống trị, cường hào, ác bá ở nông thôn Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám. Nhân vật này đã được nhà văn khắc họa với tính cách



của một kẻ gian hùng, hết sức tàn bạo nhưng vô cùng khôn khéo, xảo quyệt. Phương châm cai trị, xử thế của bá Kiến là: *Mềm nãn rắn buông; Trị không lợi thì dùng; Dùng đầu bò để trị đầu bò*. Vì thế, có biết bao người dân hiền lành, chất phác, bao kẻ "bất hảo" liều lĩnh đều dễ dàng bị lão thu phục, trói buộc, thậm chí từ chỗ là kẻ thù quay sang phục tùng, sẵn sàng làm tay sai cho lão. Những mưu mô, hành xử,... cũng như mọi lời nói của lão đều có sự tính toán sao cho dễ dàng quy phục đối phương, đưa đối phương vào tròng. Quan sát tất cả các cuộc thoại của bá Kiến với các nhân vật trong truyện, nhất là những lần đối mặt với Chí Phèo ("con quý dữ của làng Vũ Đại", kẻ thù số một của bá Kiến), đều cho thấy sự khôn ngoan, xảo quyệt, gian hùng của lão. Chẳng hạn, trong cuộc thoại ở đầu truyện, khi Chí Phèo vừa đi tù về với nỗi uất hờn thấu xương, quyết tâm phải giết cho được kẻ đã đẩy mình vào tù, hấn đã uống rượu say mềm và xách dao đến nhà bá Kiến. Trước tình thế ấy lão ta đã hết sức bình tĩnh, khôn khéo, mở đầu bằng tiếng gọi vô cùng nhã nhặn, ân cần, như với người thân thiết: (18a) *Anh Chí ơi!...* Và thế là sau đó, chỉ bằng vài câu nói ngon ngọt và mấy hào bạc, bá Kiến đã dễ dàng xoa dịu cơn thịnh nộ và dập tắt ý định trả thù của Chí Phèo, đồng thời biến Chí thành tay sai đắc lực, sẵn sàng thực hiện những tội ác mà lão sai khiến. Trong cuộc thoại thứ hai, Chí Phèo vì bất mãn *không công ăn việc làm, không tác đất cắm dùi* lại uống rượu say và xách dao đến nhà bá Kiến với *cái mắt thì ngầu lên, hai chân run lấy bậy...* Thấy vậy bá Kiến vội hỏi: (18b) *Anh Chí đi đâu đấy?...* Vẫn với thái độ tỏ vẻ tôn trọng, quan tâm (thể hiện trong cách hô gọi bằng đại từ thân tộc kết hợp với tên riêng *anh Chí* và câu hỏi *đi đâu đấy?*) để không "đổ thêm dầu vào lửa", nhưng không còn nhũn nhặn như trong cuộc thoại lần đầu vì lão ta nhận thấy rằng Chí Phèo không có khả năng gây họa như lần trước. Trong cuộc thoại cuối cùng, khi thấy Chí Phèo lại say rượu và tìm đến bá Kiến, lão ta một mặt vì đang buồn bực bà Tư chưa về, một mặt vì ngỡ cũng như mọi lần Chí Phèo chỉ cần tiền, nên đã mở giọng bằng cách quát nạt để át bớt sự vùi vĩnh của Chí: (18c) *Chí Phèo đấy hở? Lè bè vừa thôi chứ, tôi không phải là cái kho!* Nhưng cho dù đang bực bội, tức giận bá Kiến vẫn đủ khôn ngoan, tinh táo để kiềm chế bản thân, xưng *tôi* chứ không xưng *tao* hay *ông* với Chí Phèo. Tuy nhiên, lần này, cho dù bá Kiến có giờ trò hay thủ đoạn gì chẳng nữa thì Chí Phèo cũng đã quyết định "đi tới cùng" với kẻ thù bằng hành động dữ dội: kết liễu cuộc đời của cả hai.

Trong truyện ngắn Mỹ, mặc dù phần MT thiên về thể hiện nghi thức xã giao trong giao tiếp, tuy nhiên qua diễn ngôn MT cũng phần nào cho thấy tính cách của nhân vật. Trong truyện ngắn *Những kẻ giết người* của Heminway, hai nhân vật Max và Al là hai kẻ găng tơ được thuê đi hạ sát ông Anderson. Họ là những kẻ bặm trợn, thường MT bằng cách gọi tên riêng người đối thoại, không có đánh dấu lịch sự, đặc biệt khi Max gọi đồng bọn của mình (*Ê, Al!*). Cách thức MT này phần nào cho thấy tính cách thô lỗ của những tay găng tơ này.

#### 3.4. Sự chi phối của các nhân tố giao tiếp tới diễn ngôn mở thoại

HTNV là một hoạt động giao tiếp trực tiếp giữa các nhân vật trong tác phẩm văn học. Do đó, cũng như việc sử dụng ngôn ngữ trong hoạt động giao tiếp nói chung, việc sử dụng ngôn ngữ của nhân vật trong HTNV cũng chịu

sự chi phối của các nhân tố giao tiếp nằm ngoài ngôn ngữ như: ngữ cảnh giao tiếp, nhân vật giao tiếp, mục đích giao tiếp,... Sau đây, chúng tôi sẽ xem xét sự tác động của một số nhân tố giao tiếp tới diễn ngôn MT trong HTNV ở các truyện ngắn Việt và Mỹ được khảo sát.

### 3.4.1. Sự chi phối của ngữ cảnh giao tiếp

Ngữ cảnh giao tiếp là toàn bộ bối cảnh (không gian, thời gian) và tình huống, sự kiện,... dẫn đến cuộc giao tiếp hoặc làm nền cho cuộc giao tiếp diễn ra. Ngữ cảnh giao tiếp chi phối sâu sắc tới diễn ngôn nhân vật trong các cuộc HTNV nói chung và phân diễn ngôn MT nói riêng. Chẳng hạn: khi cuộc thoại xảy ra trong bối cảnh không gian rộng, các nhân vật hội thoại ở khoảng cách xa nhau thì họ thường MT bằng tiếng gọi để thu hút sự chú ý của đối tác (thí dụ 10a, 10b); khi các nhân vật gặp gỡ, đối mặt nhau, họ thường MT bằng lời chào (*Chào mợ! Trai hay gái? (Ổn tà roản*, Nguyễn Công Hoan)); khi lâu ngày mới gặp lại người thân quen, các nhân vật thường MT bằng thán từ/thán ngữ (thí dụ 7a); khi tiếp xúc với người xa lạ hoặc chưa chắc chắn về người đối thoại, họ thường MT bằng câu hỏi để xác định đối tượng giao tiếp (các thí dụ 12a, b, c, d)...

Đặc biệt là với các trường hợp khuyết MT, chúng ta cũng có thể phân nào lí giải được lí do nhờ vào ngữ cảnh. Theo kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 1, phần lớn các cuộc HTNV khuyết MT. Cụ thể là 251/400 cuộc HTNV khuyết MT, chiếm 62,75%, trong đó ở truyện ngắn Việt là 49,5%, ở truyện ngắn Mỹ là 77%. Phân tích hiện tượng này sẽ giúp chúng ta nhận thấy sự chi phối của ngữ cảnh đối với sự hiện diện hoặc lược bỏ MT trong cấu trúc tổng thể của HTNV.

Bảng 3: Các trường hợp khuyết mở thoại

Trường hợp khuyết MT	Việt		Mỹ	
	Tần số	Tỉ lệ %	Tần số	Tỉ lệ %
Cảnh huống giao tiếp đã được xác lập	37	38,1	50	32,5
Sự tiếp nối hội thoại	31	32	52	33,8
Nhấn mạnh phần chính thoại	26	26,8	45	29,2
Không cần thiết	2	2,1	6	3,9
Lồng trong lời dẫn truyện	1	1	1	0,6
Tổng	97	100	154	100

Trường hợp thứ nhất dẫn đến khuyết MT đó là trường hợp cuộc thoại giữa các nhân vật đã được xác định rõ về cảnh huống. Trường hợp này chiếm tỉ lệ cao nhất trong truyện ngắn Việt (38,1%) và chiếm tỉ lệ cao thứ hai trong truyện ngắn Mỹ (32,4%). Chẳng hạn, trong truyện ngắn *Bài học quét nhà* của Nam Cao, phần lớn các cuộc thoại được tạo lập giữa hai nhân vật chính đó là người chồng và người vợ đều không có phần MT. Điều này có thể lí giải khi quan sát ngữ cảnh diễn ra các cuộc thoại. Câu chuyện được tái dựng qua con mắt của nhân vật Hồng, một cô bé mới 5 tuổi chứng kiến sự thay đổi trong cuộc sống gia đình của mình do sự biến đổi chính trị xã hội. Nó thấy thầy nó

trở nên u uất hơn, hay cáu hơn, còn u nó có vẻ lặng lẽ hơn, tiết kiệm hơn. Các cuộc thoại giữa thầy và u đều diễn ra trong gian nhà của nó. Khi thì thầy nó đang đọc báo, giật mình trao đổi chuyện thể sự với u nó, khi thì sau khi ba nó nhận được một bức điện tín, trở nên trầm tư và buộc phải chia sẻ chuyện gì đó với u nó mà trong đầu óc non nớt của một đứa trẻ, Hồng chưa thực sự hiểu được. Rõ ràng, cả người chồng và người vợ đều không cần câu nệ với màn chào hỏi hay hô gọi để MT mà đi thẳng vào phần chính của cuộc thoại vì họ đang ở trong cùng một không gian vật lí và tâm lí đã được xác định rõ ràng:

(19) *Có lần buông tờ báo xuống bàn, thầy lắc đầu một cách chán nản bảo u:*

- *Tình hình nguy lắm rồi mình ạ. Tôi sợ khó mà được hết năm nay.*

- *Sao vậy?*

- *Giấy khan lắm! Việc in, việc xuất bản bị hạn chế rất gắt gao.*

- *Với lại cái lúc khó khăn thế này, việc gì mà chả khó.*

(*Bài học quét nhà, Nam Cao*)

Trong truyện *A cat in rain* (*Chú mèo trong mưa*) của Hemingway, câu chuyện thứ hai được xây dựng với tình huống: Một đôi vợ chồng cùng nhau đi du lịch. Họ đang ở trong một căn phòng của khách sạn. Trong lúc người chồng đọc báo, vợ thờ thần nhìn ra ngoài trời đang mưa và chợt bắt gặp một chú mèo đang co mình tránh ướt. Người vợ mong muốn được xuống dưới sân bé chú mèo lên. Các cuộc thoại giữa đôi vợ chồng này, từ việc người vợ đề nghị được đi xuống sân bé chú mèo lên, cho đến việc người chồng hỏi về kết quả chuyến đi của người vợ, sau đó là cuộc thoại thể hiện cao trào của câu chuyện với sự thờ ơ của người chồng và sự vùng lên của người vợ trong khát khao thể hiện mong muốn riêng..., tất cả đều không hề có MT. Lí do chính là bởi cả hai vợ chồng đều đang ở trong một cảnh huống xác định nên không đòi hỏi nghi lễ mở thoại (thông thường hai bên tham thoại chỉ chào hỏi khi gặp mặt, hoặc hô gọi khi đối tác giao tiếp chưa có tâm thế chuẩn bị tham gia vào cuộc thoại,...).

(20) *The American wife stood at the window looking out. Outside right under their window a cat was crouched under one of the dripping green tables. The cat was trying to make herself so compact that she would not be dripped on.*

*"I'm going down and get that kitty", the American wife said.*

*"I'll do it", her husband offered from the bed.*

(*Người vợ đang đứng bên cửa sổ, nhìn ra ngoài. Ngoài trời, một chú mèo đang cuộn tròn dưới tấm ga trải bàn màu xanh ướt nhẹp. Chú cố gắng thu mình để tránh những giọt nước đang nhỏ xuống từ chiếu ga trải bàn.*

*"Em sẽ xuống dưới kia và bé chú mèo nhỏ lên", Người vợ nói.*

*"Để anh làm", người chồng đề nghị.)*

(*A cat in the rain - Chú mèo trong mưa, Hemingway*)

Trường hợp thứ hai là trường hợp cuộc thoại có sự tiếp nối với một đoạn thoại hoặc cuộc thoại đã xảy ra trước đó trong câu chuyện, từ đó dẫn đến

khuyết MT. Trường hợp này chiếm tỉ lệ cao thứ ba trong truyện ngắn Việt (32%) và cao thứ nhất trong truyện ngắn Mỹ (33,8%). Chẳng hạn, như trong các thí dụ dưới đây, người đọc có thể nhận biết được sự tiếp nối của cuộc thoại với một/ những cuộc thoại trước đó qua phần dẫn truyện. Đặc biệt, các từ ngữ nối kết hoặc từ ngữ biểu hiện thời gian có thể cho chúng ta thấy mối quan hệ tuyến tính giữa các sự kiện lời nói. Trong thí dụ (21), qua liên từ và và cụm từ biểu hiện thời gian: *chỉ độ nửa giờ sau*, chúng ta dễ dàng thấy được cuộc thoại sau đây của Hộ với những bạn văn là sự tiếp nối của những cuộc thoại trước đó và chúng cùng xoay quanh chủ đề của câu chuyện văn chương diễn ra xung quanh bàn rượu:

(21) *Và chỉ độ nửa giờ sau, Mão và Trung đã thấy Hộ đổ tai, giộng một cái vỏ chai bia xuống mặt bàn:*

*- Cuốn "Đường về" chỉ có giá trị địa phương thôi, các anh có hiểu không? Người ta dịch nó vì muốn biết phong tục của mọi nơi. Nó chỉ tả được cái bề ngoài của xã hội. Tôi cho là xoàng lắm! Một tác phẩm thật giá trị, phải vượt lên bên trên tất cả các bờ cõi và giới hạn, chứa đựng được một cái gì lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn, lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình. Nó làm cho người gần người hơn. Như thế mới thật là một tác phẩm hay, các anh có hiểu không? Tôi chưa thất vọng đâu! Rồi các anh xem. Cả một đời tôi, tôi sẽ chỉ viết một quyển thôi, nhưng quyển ấy sẽ ăn giải Nobel và dịch ra đủ mọi thứ tiếng trên hoàn cầu!*

(Đời thừa, Nam Cao)

Ở thí dụ (22), mệnh đề *sau khi đã than thở với con hết quá một trống canh rồi...* cho thấy rằng, đoạn thoại được trình bày sau đó là sự tiếp lời với đoạn thoại mà người cha *đã than thở với con hết quá một trống canh*:

(22) *Một đêm, sau khi đã than thở với con hết quá một trống canh rồi, bố Dần thở dài bảo con rằng:*

*- Cơ cực này, nếu còn ở nhà, rồi đến chết đói cả lũ mà thôi. Bây giờ mà còn thế, đến tháng hai, tháng ba này còn khổ đến đâu? Bố con mình có thân thì phải liệu dần đi. Cũng chẳng còn mấy ngày nữa mà đã hết năm, thôi thì ta cũng cố mà chịu vậy qua giêng rồi sẽ tính. (...)*

(Một đám cưới, Nam Cao)

Trường hợp thứ ba khuyết MT là trường hợp nhấn mạnh phần chính thoại. Theo thông lệ, khi các bên tham thoại gặp mặt, họ thường có màn chào hỏi mở đầu. Tuy nhiên trong HTNV, người ta có thể lược bỏ phần MT, đi thẳng vào phần chính thoại để tăng độ tập trung cho nội dung thông tin chính. Hiện tượng này rất phổ biến trong truyện ngắn Việt Nam với tỉ lệ 26,8% và trong truyện ngắn Mỹ với tỉ lệ 29,2%. Thí dụ, trong truyện ngắn *Lòng tự ái* của Nam Cao, cả ba cuộc thoại giữa hai nhân vật chính là người chồng, và người vợ đều không có phần MT mặc dù qua lời người dẫn truyện người đọc dễ dàng nhận thấy dấu hiệu của sự gặp mặt.

(23) *Trông thấy chồng về, chị vội vàng hỏi:*

- Thế nào cậu? Di nó đã đỡ chưa? Liệu có qua khỏi được không?

*Phạm Quang đứng thờ lừ như người vừa mới phải đi bộ mười cây số, tuy chàng chỉ đi có từ một nhà ở cuối phố về. Chàng từ tốn gác mũ lên cái sừng hươu, cởi bộ áo ngoài, rồi nằm dài ngay ra sàn. Mãi mới đáp:*

- Nguy lắm. Không biết nó có sống được không? (...)

(Lòng tự ái, Nam Cao)

Trương tự như vậy, trong truyện ngắn *The gift of Magi* (*Món quà của những nhà thông thái*) của O'Henry, khi Della, nhân vật nữ chính trong truyện bước vào cửa hàng làm tóc của bà Sofronie để bán đi mái tóc dài của mình, một trong hai tài sản quý giá nhất của hai vợ chồng cô, để lấy tiền mua quà giáng sinh cho chồng, theo thông lệ, họ cần thực hiện nghi thức chào hỏi khi gặp mặt. Tuy nhiên, do muốn nhấn mạnh vào phần chính thoại nên MT đã bị lược bỏ.

(24) *Where she stopped the sign read: "Mme. Sofronie. Hair Goods of All Kinds". One flight up Delia ran, and collected herself, panting. Madame, large, too white, chilly, hardly looked the "Sofronie".*

*"Will you buy my hair"?* asked Delia.

(*Della chậm rãi bước qua các cửa hàng dọc hai bên đường rồi dừng lại trước bảng hiệu "Madame Eloise". Tiếp cô là một phụ nữ mập mạp, bà ta chẳng có một chút vẻ "Eloise" nào cả.*

*Della cất tiếng hỏi: "Bà mua tóc tôi không?"*)

(*The gift of Magi - Món quà của những nhà thông thái, O'Henry*)

Trường hợp thứ tư khuyết MT là khi một trong các bên tham thoại nhận thấy không cần thiết phải MT thì thành phần này cũng sẽ bị bỏ qua để đi thẳng vào phần chính thoại. Trường hợp này không phổ biến trong cả truyện ngắn Việt Nam và truyện ngắn Mỹ với tỉ lệ thấp (Việt: 2,1%; Mỹ: 3,9%), nó có thể xảy ra trong tình huống do nhân vật tham thoại đang ở trong một trạng thái tâm lí đặc biệt (thường là sự bất mãn) và cảm thấy không cần giữ gìn lễ nghi chào hỏi mở đầu rườm rà mà đi thẳng vào phần chính thoại. Chẳng hạn, thí dụ sau đây trong truyện ngắn *Chí Phèo* (Nam Cao), qua phần dẫn truyện, người đọc có thể thấy rõ nhân vật Binh Chức đến gặp và hăm dọa nhân vật lý Kiến trong một tâm trạng bức xúc, tức giận, bất chấp và coi thường tất cả (kể cả "ông lý"). Điều này đã lí giải cho việc Binh Chức đã đề cập thẳng vào yêu cầu của mình mà bỏ qua phần chào hỏi khi đến gặp lý Kiến:

(25) *Một hôm, không hiểu nghĩ ngợi thế nào, hắn vác dao đến bảo thẳng vào mặt lý Kiến rằng:*

*Hỏi tôi còn tại ngũ, tôi gởi về nhà có trăm. Không biết vợ tôi có tiêu pha gì, hay là cho giai mà không còn một đồng nào cả. Tôi hỏi thì nó bảo: Ở nhà đàn bà con gái một mình, không dám giữ tiền, được đồng nào mang gởi ông lý cả. Tôi sợ nó bịa ra nên đã trối sẵn nó ở nhà. Bây giờ tôi đến thưa với ông, tính toán xem được bao nhiêu cho đem về nuôi cháu. Thiếu một đồng thì tôi không để yên cho chúng nó.*

(*Chí Phèo, Nam Cao*)

Một tình huống khuyết MT do trạng thái tâm lí bất mãn của nhân vật tham thoại cũng xảy ra ở truyện ngắn *The Last leaf* (O'Henry): Johnsy bị mắc căn bệnh viêm phổi cấp, một dịch bệnh nguy hiểm đã cướp đi rất nhiều sinh mạng tại một thị trấn nhỏ của nước Mỹ. Vì quá mệt và tuyệt vọng, Johnsy nằm chờ chết và khi nhìn ra cửa sổ từ chỗ giường nằm, cô thấy những chiếc lá cuối đông đang dần lìa bỏ cành. Cô đếm từng chiếc và từng chiếc còn lại với ý nghĩ khi chiếc lá cuối cùng rời cành là lúc cô sẽ trút hơi thở cuối cùng. Do vậy khi Sue vào phòng, Johnsy biểu lộ thái độ thờ ơ, không chú ý đến sự hiện diện của Sue, vì thế cô thấy không cần thiết phải có lời mở thoại:

(26) *Johnsy's eyes were open wide. She was looking out the window and counting - counting backward. "Twelve", she said, and little later "eleven"; and then "ten", and "nine"; and then "eight" and "seven", almost together.*

*Sue look solicitously out of the window. What was there to count?...*

(Mắt Johnsy mở lớn. Cô đang nhìn ra phía ngoài cửa sổ và đếm - đếm lùi. "Mười hai", cô đếm, rồi sau đó "mười một", rồi "mười", rồi "chín", sau đó lại "tám", và "bảy" gần như liên tục.

*Sue cố nhìn thật kĩ. John đếm vì ngoài đó?...*)

(*The last leaf - Chiếc lá cuối cùng, O'Henry*)

Trường hợp cuối cùng là hiện tượng khuyết MT giả. Thực chất người đọc vẫn có thông tin về MT trong cuộc thoại giữa các nhân vật. Nhưng diễn ngôn MT không được trình bày trực tiếp bằng diễn ngôn nhân vật mà được trình bày gián tiếp trong diễn ngôn dẫn truyện. Chúng tôi chỉ tìm thấy một tình huống như vậy trong truyện ngắn Việt và một trong truyện ngắn Mỹ. Thí dụ:

(26) *One morning the busy doctor invited Sue into the hallway with a shaggy, gray eyebrow:*

*"She has one chance in - let us say, ten". He said, as he shook down the mercury in his clinical thermometer. "And that chance is for her to want to live. This way people have of lining-u on the side of the undertaker makes the entire pharmacopoeia look silly. Your little lady has made up her mind that she's not going to get well. Has she anything on her mind?"*

*"She - she wanted to paint the Bay of Naples some da". said Sue.*

(Một buổi sáng ông bác sĩ bận rộn gọi Sue ra hành lang và bảo:

"Cơ may khỏi bệnh của cô ấy chỉ là một phần mười". Ông ta vừa nói vừa vẩy chiếc cặp nhiệt độ thủy ngân. "Và cơ hội duy nhất ấy phụ thuộc vào ý chí cô ấy muốn sống hay không. Với cách con bệnh chỉ ngóng chờ công ty mai tang đến thì sách thuốc nào cũng vô ích. Cô bạn nhỏ của cô đã bị ám ảnh rằng cô ấy sẽ không khỏi. Thế cô ấy có ý định gì không?"

*"Cô ấy - cô ấy muốn một ngày nào đó sẽ vẽ vịnh Naples". Sue nói.*

(*The last leaf - Chiếc lá cuối cùng, O'Henry*)

### 3.4.2. Sự chi phối của nhân vật giao tiếp

Nhân vật giao tiếp là những người trực tiếp tham gia vào cuộc thoại. Khi phân tích sự chi phối của nhân vật giao tiếp tới diễn ngôn MT, các nhân vật

giao tiếp trong HTNV được chúng tôi xem xét trong mối quan hệ liên cá nhân được xác định theo hai trục quan hệ: 1) quan hệ tình cảm (thân thiết hoặc xã giao) và 2) quan hệ thứ bậc (bình đẳng hoặc không bình đẳng). Trong cả truyện ngắn Việt và Mỹ, khi các nhân vật giao tiếp có mối quan hệ thân thiết hay bình đẳng thì thường có cách MT hết sức tự nhiên, thân mật bằng những thán từ như: *ê, a, ô,...* (Việt); *oh, hey,...* (Mỹ), hoặc bằng các danh từ biểu hiện quan hệ thân mật như: *anh, chị, cậu, mợ, bu, thầy,...* (Việt); *dear, darling,...* (Mỹ) hoặc bằng danh từ riêng. Thí dụ:

(27) - *Ê, Chung! Chờ tao đã!*

(*Máu me, Vũ Trọng Phụng*)

(28) - *Chị Nhung ơi, ra đây em bảo cái này.*

(*Bắt đầu, Thạch Lam*)

(16) *For two or three days she went out canvassing for pupils. One evening she came home elated.*

*"Joe, dear", she said, gleefully, "I've a pupil. And, oh, the loveliest people. General General A. B. Pinkney's daughter on Seventy-first Street. Such a splendid house, Joe you ought to see the front door! By-zantine I think you would call it. And inside! Oh, Joe, I never saw anything like it before...*

(*Sau một vài ngày Della đi dạy vẽ. Một buổi tối cô trở về nhà với tâm trạng rất vui vẻ.*

*"Joe, anh yêu", cô nói, "Em đã có một học trò rồi. Trời, họ là những người đáng yêu nhất đời. Con gái đại tướng A.B. Pinkley sống tại phố 71. Một tòa nhà thật tráng lệ. Joe, anh chỉ cần nhìn thấy thôi, từ bên ngoài! "Đi-băng-tin" em tin là anh sẽ gọi nó như vậy. Và bên trong ư! Trời, Joe này, em chưa bao giờ nhìn thấy những thứ như vậy...)*

(*A service of love - Khi người ta yêu, O'Henry*)

Khi các nhân vật giao tiếp có mối quan hệ xã giao hay bất bình đẳng thì thường có cách MT thể hiện đúng khuôn thức nghi lễ và phép lịch sự trong giao tiếp. Trong diễn ngôn MT thường dùng những từ ngữ xưng hô tôn kính: *ông, bà, cụ,...*; *sir (ngài), madam (quý bà)...* đi kèm với kính ngữ: *thưa, bẩm, lạy,...* hoặc các từ ngữ chỉ chức danh: (*ông*) *Phó, (bà) Nghị,...*; *sergant (trung sĩ), captain (đại úy)...* hoặc cách gọi tên họ đầy đủ. Thí dụ:

(29) - *Bẩm bà đi chợ về.*

(*Một bữa no, Nam Cao*)

(30) *Thưa ông giáo đi chơi ... Ông ghé tạm vào chơi xơi nước ạ.*

(*Ác cảm, Bùi Hiển*)

(31) *"Sergeant", the colonel says in his peevish voice, "Has this man shaved today?"*

*"Sir!", the sergeant says in a ringing voice;*

(*"Trung sĩ", viên đại tá gần giọng hỏi, "Hôm nay người này đã cạo râu chưa?*

*"Thưa ngài!", viên trung sĩ vui vẻ trả lời.)*

(*Victory - Chiến thắng, Faulkner*)

Ngoài ra, tâm lí, tính cách nhân vật cũng có sự chi phối nhất định tới cách MT (như đã phân tích ở thí dụ 17, 18a, 18b, 25, 26....).

### 3.4.3. Sự chi phối của mục đích giao tiếp

Bất kì một hoạt động giao tiếp nào cũng có mục đích nhất định (chẳng hạn: để trao đổi thông tin, để bày tỏ tình cảm, để thiết lập quan hệ, để mong muốn đối tác thực hiện một hành vi nào đó,...). Để đạt được mục đích giao tiếp thì việc sử dụng ngôn ngữ phải có sự phù hợp, nói cách khác mục đích giao tiếp cũng chi phối tới việc sử dụng ngôn ngữ. Trong HTNV cũng không ngoại lệ, mục đích của cuộc thoại sẽ chi phối tới việc sử dụng ngôn ngữ của các nhân vật tham thoại. Chi xét riêng phần MT cũng nhận thấy rất rõ sự tác động của mục đích giao tiếp tới diễn ngôn nhân vật. Chẳng hạn, khi có mục đích nhờ vả hay đưa ra một đề nghị và mong muốn người nghe thực hiện thì người nói thường MT bằng những lời lẽ mang tính chất rào đón, thưa gửi, xin lỗi,... nhằm khơi gợi sự cảm thông hay gây thiện chí đối với người nghe. Thí dụ trong truyện ngắn *Giăng sáng* của Nam Cao, khi ông Hiệu trưởng cố gắng thuyết phục thầy giáo Điền nhận mấy cái ghế cũ về dùng để trừ vào khoản tiền lương tháng mà ông chưa trả nổi (những cái ghế mà theo như Điền miêu tả: *Cái thì xộc xệch, cái thì bốn chân rúm lại, và chẳng cái nào là nước sơn không tróc cả ra như là da thằn lằn*). Trông đủ thảm, một sự gán đổi mà ông Hiệu trưởng biết rõ chẳng ai muốn nhận, nhất là với Điền, một thầy giáo nghèo phải gách vác cả một gia đình nhe nhóc, vợ yếu con đau. Vì thế, ngay từ diễn ngôn MT, những phụ từ tình thái, đại từ chỉ định mang tính trình bày, đặc biệt là cách xưng hô vừa thân mật vừa có phần nể trọng bằng danh từ thân tộc kết hợp với tên riêng (*ông Điền*) và tiểu từ tình thái cuối câu (*ạ*),... tất cả đã được nhân vật sử dụng như một công cụ để che chắn, rào đón cho lời đề nghị khó khăn này:

(11a) *Thôi! Thế này này, ông Điền ạ! Giá ông không ngại, thì ông đem bộ ghế mây về quê mà dùng. Lão hàng phở nó trả có bảy hào một cái. Hôm nọ, chỉ cặng mây lại cho hai cái cũng đã mất một đồng. Bán cho lão thì phí đi. Mà ở nhà ông chưa có ghế...*

Hay khi các nhân vật gặp gỡ, thăm hỏi nhau để thiết lập, duy trì mối quan hệ thì họ thường MT bằng lời chào hỏi hoặc lời cảm thán bộc lộ tâm trạng vui mừng khi gặp mặt. Trong truyện ngắn *Turn about* (*Sự xoay ngược*) của Faulkner, khi gặp đại úy Bogard, cậu bé Ronnie đã tỏ ra hết sức vui mừng và thái độ này được thể hiện ngay trong cách MT với câu cảm thán.

(32) *"Here he is!" the boy cried. "This is Ronnie. Captain Bogard".*

*"How are you?" Bogard said.*

*("Ông đây rồi!" thằng bé reo lên. "Cháu là Ronnie. Đại úy Bogard".*

*"Cháu khỏe không?" Bogard hỏi.)*

## 4. Kết luận

Qua việc khảo sát diễn ngôn MT trong truyện ngắn hiện đại Việt Nam và Mỹ, chúng tôi nhận thấy diễn ngôn MT trong truyện ngắn mang những đặc điểm cấu trúc và chức năng của một diễn ngôn lời nói tự nhiên tuy nhiên có tính chọn lọc và tinh tế hơn khi được thể hiện qua ngòi bút của nhà văn.



Trong hội thoại của người Việt và người Mỹ, có ba hình thức MT thông dụng đó là: gọi, chào, hỏi. Nằm ở phần mở đầu của HTNV, phần MT có các chức năng tiêu biểu đó là: thu hút sự chú ý và dẫn nhập vào cuộc thoại; nhận diện đối tượng giao tiếp; thể hiện nghi thức và phép lịch sự trong giao tiếp; bộc lộ thái độ và thể hiện mối quan hệ liên nhân; thể hiện tính cách nhân vật. Diễn ngôn MT chịu tác động của nhiều nhân tố giao tiếp, trong đó nổi bật là ngữ cảnh giao tiếp, nhân vật giao tiếp và mục đích giao tiếp.

Bên cạnh những điểm tương đồng, diễn ngôn MT thoại trong truyện ngắn Việt Nam và Mỹ vẫn có những đặc điểm khác biệt, phản ánh sự khác biệt về văn hóa giao tiếp của hai dân tộc. Đó là trong khi nhân vật trong truyện ngắn Mỹ sử dụng 3 cách MT chính là chào, gọi và hỏi, thì nhân vật trong truyện ngắn Việt Nam sử dụng tới 10 cách MT khác nhau. Thực tế này xuất phát từ văn hóa chào - hỏi của người Việt.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

#### I. Tiếng Việt

1. Đỗ Hữu Châu, *Đại cương ngôn ngữ học*, Tập 2, Nxb GD, H., 2001.
2. Nguyễn Đức Dân, *Ngữ dụng học*, Nxb GD, H., 2000.
3. Nguyễn Xuân Thơm, *Đàm phán thương mại quốc tế*, Luận án tiến sĩ ngữ văn, ĐHQG Hà Nội, 2001.
4. Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển bách khoa, H., 2010.

#### II. Tiếng Anh

5. G. Brown & G. Yule, *Discourse Analysis*, Cambridge University Press, Cambridge, 1983.
6. G. Francis & S. Hunston, *Analysing everyday conversation*, in Coulthard, M (ed), Routledge, London, 1992.
7. M. Coulthard, *Advanced in Spoken Discourse*, Routledge, New York, 1992.
8. M. A. K. Halliday, *An Introduction to Functional Grammar*, Longman, London, 1985.
9. M. A. K. Halliday & R. Hasan, *Cohesion in English*, Longman, London, 1976.

### NGUỒN NGỮ LIỆU

#### I. Tiếng Việt

1. *Tuyển tập truyện ngắn Nam Cao*, Nxb Văn học, H., 2010.
2. *Tuyển tập truyện ngắn Nguyễn Công Hoan*, Nxb Văn học, H., 2010.
3. *Tuyển tập truyện ngắn Vũ Trọng Phụng*, Nxb Văn học, H., 2010.
4. *Tuyển tập truyện ngắn Thạch Lam*, Nxb Văn học, H., 2010.
5. *Tuyển tập truyện ngắn Bùi Hiển*, Nxb Văn học, H., 2010.
6. *Tuyển tập truyện ngắn Kim Lân*, Nxb Văn học, H., 2010.
7. *Tuyển tập truyện ngắn Nguyễn Tuân*, Nxb Văn học, H., 2010.

#### II. Tiếng Anh

8. *Best American Short Stories*, Houghton Mifflin Company, New York, 2000.
9. *The first forty nine stories of Ernest Hemingway*, The Alden Press, Oxford, 1944.
10. *The Complete Works of O'Henry*, Doubleday & Company, Inc, New York, 1953.
11. *Collected Stories of William Faulkner*, Random House, Inc, New York, 1950.